

Số: 16 /2020/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 11 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về tổ chức lực lượng và một số chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ,
Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Thôn đội trưởng
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật dân quân tự vệ về tổ chức xây
dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật dân quân tự vệ
về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;*

*Xét Tờ trình số 5821/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị thông qua Nghị quyết của Hội đồng
nhân dân tỉnh về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ,
chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021 -
2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Tổ chức lực lượng và một số chế độ, chính sách đối với Dân
quân tự vệ, Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Thôn đội
trưởng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, như sau:**

1. Quy mô tổ chức Dân quân tự vệ trong thời bình

a) Cấp tỉnh: Tổ chức 01 đại đội tự vệ phòng không, 01 đại đội Dân quân
tự vệ pháo binh;

plh

b) Cấp huyện: Tổ chức 13 trung đội Dân quân cơ động, 13 trung đội Dân quân tự vệ phòng không, 13 trung đội Dân quân tự vệ cối 82mm, 13 trung đội Dân quân tự vệ ĐKZ 82mm;

c) Cấp xã: Mỗi xã, phường, thị trấn tổ chức 01 trung đội dân quân cơ động, 01 khẩu đội cối 60mm, 01 tiểu đội dân quân trinh sát, 01 tiểu đội dân quân thông tin, 01 tiểu đội dân quân công binh, 01 tiểu đội dân quân phòng hóa, 01 tiểu đội dân quân y tế; đối với xã biên giới, cấp xã trọng điểm về quốc phòng: Mỗi địa phương tổ chức 01 tiểu đội dân quân thường trực;

d) Thôn: Mỗi thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố tổ chức 01 tổ dân quân tại chỗ;

đ) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp: Tổ chức từ 1 đến 3 tiểu đội, 1 đến 2 trung đội tự vệ tại chỗ; tổ chức đại đội pháo phòng không, pháo binh;

e) Giao Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh căn cứ yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự tại địa phương, quyết định tổ chức thêm các đơn vị Dân quân tự vệ ở các cấp quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng quy mô tổ chức không vượt quá số lượng quy định tại Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã

a) Đơn vị hành chính cấp xã loại 1, xã biên giới được bố trí không quá 02 Phó Chỉ huy trưởng;

b) Đơn vị hành chính cấp xã loại 2, loại 3 bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng.

3. Chế độ, chính sách đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Thôn đội trưởng và lực lượng Dân quân như sau:

a) Mức phụ cấp hàng tháng của Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã bằng hệ số 1,8 so với mức lương cơ sở; Thôn đội trưởng bằng 0,5 so với mức lương cơ sở.

b) Dân quân khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt được hưởng mức trợ cấp ngày công lao động bằng 0,1 so với mức lương cơ sở, trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, được hưởng trợ cấp tăng thêm bằng 0,05 so với mức lương cơ sở.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này bãi bỏ quy định “*Riêng đối với chức danh Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, ở cấp xã loại 1 và loại 2 được bố trí 02 người, cấp xã loại 3 được bố trí 01 người.*” và “*Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã: Mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,0 so với mức lương cơ sở*” tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy

plh

định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Nội vụ, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu – UBNDQH;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT - TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, TH, HC-TC-QT, HSKH.

plh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Quang BKông